

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2021/TLST-DS ngày 03/11/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C ;

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, thành phố H .

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Bình M - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công T , chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh G . Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, thành phố P , tỉnh G .

- Bị đơn: Ông Dương Tuấn A, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Phú H , xã L, huyện C , tỉnh G ;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mộng Lưu, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Phú H , xã L, huyện C , tỉnh G .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã được các bên giao kết:

Ông Dương Tuấn A và bà Nguyễn Thị Mộng L công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng); Tiền lãi tính đến ngày 19/8/2022 là 246.558.333 đồng; trong đó, nợ lãi trong hạn 168.052.222, lãi quá hạn 78.506.111. Tổng tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/8/2022 là 646.558.333 đồng (Sáu trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Theo Hợp đồng cho vay từng lần số: 1336/2017-HĐCVTL/NHCT500-DUONGTUANANH ngày 31/10/2017.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Ông Dương Tuấn A và bà Nguyễn Thị Mộng L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh G số tiền nợ gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng); Tiền lãi tính đến ngày 19/8/2022 là 246.558.333 đồng; trong đó, nợ lãi trong hạn 168.052.222, lãi quá hạn 78.506.111. Tổng tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/8/2022 là 646.558.333 đồng (Sáu trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), một lần vào ngày 19/12/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày hòa giải thành là ngày 19/8/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Nếu ông A và bà L không trả hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện C xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14,16,31; tờ bản đồ số 78; địa chỉ thửa đất: Thôn Phú H, xã L, huyện C, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 594551 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh G cấp ngày 14/10/2016 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1386/HĐTC ngày 03/11/2016 để thu hồi nợ.

Trường hợp ông A và bà L đã thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn thì nguyên đơn có nghĩa vụ phải trả lại cho ông A và bà L giấy tờ tài sản thế chấp là bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 594551 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh G cấp ngày 14/10/2016.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Dương Tuấn A và bà Nguyễn Thị Mộng L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C - chi nhánh G số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) vào ngày 28/10/2022. (Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ).

2.4. Về án phí:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Dương Tuấn A và bà Nguyễn Thị Mộng L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.931.167đ (Mười bốn triệu chín trăm ba mươi một nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP C – CN G số tiền tạm ứng án phí là 12.724.900 đồng (Mười hai triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005692 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh G ;
- VKSND huyện C ;
- CC THADS huyện C ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ